

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HSST

Ngày 13/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Minh Quân

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 13/11/2018 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1978

Nơi sinh: Xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Phạm Văn S – đã chết và bà Nguyễn Thị T – đã chết.

Vợ: Mai Thị D, sinh năm 1967

Con: 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004.

Nhân thân: Năm 2009 S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù giam, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng theo bản án số 55 ngày 25/11/2009. S đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2011, chấp hành xong án phí ngày 16/3/2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Mai Thị D, sinh năm 1967 (có mặt)

Trú quán: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh T

** Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Thế T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã Phú C, huyện Đ, tỉnh T

- Ông Đặng Tất T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt ông T, ông T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, tại trực đường nội đồng thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã P bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: thu giữ ở lòng bàn tay phải S 01 gói được gói bằng giấy trắng kích thước (1x2) cm mở ra có 01 gói nilon màu hồng, lượt tiếp theo gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. S thừa nhận đó là heroin S mua mục đích để sử dụng, 01 ống novocain, 01 bơm kim tiêm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar cũ.

Quá trình điều tra S khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 S đi bộ từ nhà ra đường 39 rồi bắt xe bus lên khu vực ngã ba thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T. Khi đến nơi, S xuống xe và thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết chở đến khu vực bến xe Q, huyện Q, tỉnh T. S tìm gặp người đàn ông bán ma túy S không biết tên, tuổi, địa chỉ, do đã có lần mua ma túy của người này. Khi gặp người đàn ông S không nói gì đưa cho người đàn ông 100.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đồng. Ý S là hỏi mua 100.000đồng heroin, người đàn ông đồng ý cầm tiền và đưa lại cho S 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng, S cầm gói ma túy vừa mua bỏ trong túi quần bên phải đang mặc rồi thuê xe ôm về ngã ba thị trấn Đ. Tại thị trấn Đ, S vào hiệu thuốc S không nhớ rõ địa chỉ hỏi mua 01 bơm kim tiêm và 01 ống novocain rồi tiếp tục đi xe ôm về nhà. Đến đầu đường nội đồng thôn T, xã P, S xuống xe đi bộ, lúc này S lấy gói ma túy vừa mua cầm ở lòng bàn tay bên phải. Mục đích mang về nhà để sử dụng. Khi đang đi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, Cơ quan công an đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải S về trụ sở Công an huyện Đ để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S không quản lý thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 323/KLGD-PC54 ngày 15/08/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định

thu của Phạm Văn S là ma túy, loại **Heronie(Hêrôin)**, có trọng lượng **0,2041 gam** (Không phải hai nghìn không trăm bốn mươi một gam).

Bản cáo trạng số 73/CT - VKSDH ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Phạm Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 14/08/2018 (Bút lục số 13 đến 16).
- Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 17).
- Bản kết luận giám định số 323/KLGD-PC54 ngày 15/08/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 21).
- Lời khai của người chứng kiến: ông Đặng Tất T, sinh năm 1957 và ông Vũ Thế T, sinh năm 1964 đều trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Có đủ cơ sở để kết luận Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép **0,2041 gam** (Không phải hai nghìn không trăm bốn mươi một gam) hêrôin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ 0,2041 gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nhân thân xấu 01 lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là ông Phạm Văn S được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của S còn lại sau giám định, 01 bơm kim tiêm, 01

ống novocain cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar đã cũ cơ quan công an quản lý, quá trình điều tra S khai đó là điện thoại của vợ S là chị Mai Thị D, S cầm đi để tiện liên lạc gia đình. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị D là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

- Về nguồn gốc ma túy S khai mua của một người đàn ông S không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực bến xe Q, huyện Q do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số tiền 100.000 đồng S dùng để mua ma túy, là tiền do S lao động mà có.

- Đối với 02 người đàn ông làm nghề xe ôm S khai thuê để chở đến Q mua ma túy, và sau khi mua ma túy S thuê để chở về nhà, S không biết tên, địa chỉ, vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù) thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1800gam (không phẩy một nghìn tám trăm gam) Hêrôin thu giữ của Phạm Văn S còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 323/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 bơm kim tiêm, 01 ống novocain.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

